

Số: 108/2021/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị L.T.H.L**, sinh năm 1975; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: C5 phố V, phường N, quận Đ, Thành phố H.

- **Anh H.C**, sinh năm 1973; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: C5 phố V, phường N, quận Đ, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị L.T.H.L và anh H.C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 07/11/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2016 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể hoà giải được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, anh chị cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L.T.H.L và anh H.C có 02 con chung là cháu H.N.M (nữ), sinh ngày 17/12/1997 và cháu H.M.L(nữ), sinh ngày 27/11/2008. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.M.L và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L.

[3] Về tài sản chung: Chị L.T.H.L và anh H.C xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị L.T.H.L và anh H.C xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị L.T.H.L tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L.T.H.L và anh H.C.

- Về con chung: Chị L.T.H.L và anh H.C có 02 con chung là cháu H.N.M (nữ), sinh ngày 17/12/1997 và cháu H.M.L(nữ), sinh ngày 27/11/2008. Ly hôn, giao cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.M.L và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Chị L.T.H.L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L.T.H.L và anh H.C xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ: Chị L.T.H.L và anh H.C xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L.T.H.L tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015471 ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Kiều My**